

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2020/HS-ST
Ngày: 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lại Hữu Tâm

2/ Bà Lê Thị Hoàng Liễu

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Mỹ Phúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Mai Hoàn Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xét xử Hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 249/2020/TLST - HS ngày 27/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2020/QĐXXST - HS ngày 04/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Công Th** (tên gọi khác: Heo); giới tính: Nam; sinh năm 1990; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ĐKKHKT: A4/10 ấp 1, xã , huyện B, Thành phố H; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Sửa xe; họ tên cha: Huỳnh Công Đ, sinh năm 1961; họ tên mẹ: Lưu Xuân C, sinh năm 1961; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền sự: Ngày 28/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong Quyết định ngày 30/5/2019, theo Giấy chứng nhận số 1403/CN-CSDH của Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh.

Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/3/2020. Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Ông Phạm Phước K, sinh năm 1991; nơi cư trú: 3C53/4 ấp 3, xã P, huyện B, Thành phố H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Thành Đ, sinh năm 1991; nơi cư trú: C7/222 ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố H (có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Ông Trần Đăng K, sinh năm 1999; nơi cư trú: D5/605B, ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố H (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị Ánh T, sinh năm 1982; nơi cư trú: 3B28/4 ấp 3, xã P Hai, huyện B, Thành phố H (vắng mặt).
2. Bà Phạm Thị Bé T, sinh năm 1982; nơi cư trú: 3C53/4 ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Công Th và Trần Đăng Kh có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng 20 giờ ngày 30/8/2019, trong lúc Th và Kh đang ngồi uống rượu bia tại quán lẩu dê Ba Hùng ở địa chỉ 5H37 đường An Hạ, ấp 5, xã P, huyện B thì Th nhớ đến việc chị Huỳnh Thị Ánh T (người bán quán ốc gần nhà Th) có kể lại việc chị T bị Nguyễn Minh Kh (tên gọi khác: Thái) lấy điện thoại di động nhưng chưa trả lại nên Th rủ Kh đi tìm Khai hỏi sự việc. Kh đồng ý, sau đó điều khiển xe mô tô biển số 59N3-074.28 chở Th đi. Trên đường đi ngang qua quán ốc của chị T tại ngã ba đường Th – Tr, ấp 3, xã P, huyện B, Th kêu Kh ngừng xe đứng phía ngoài để Th vào nói chuyện với chị T. Một lúc sau, Th quay ra, Kh tiếp tục chở Th về nhà Th ở địa chỉ A4/10 Tr, ấp 1, xã L, huyện B. Tại đây, Kh ngừng xe trước nhà chờ, Th vào nhà lấy 01 dao tự chế dài khoảng 55cm nhét vào lưng quần rồi đi ra, lên xe để Kh tiếp tục chở đến nhà Nguyễn Minh Kh.

Trong khoảng thời gian này, thấy Th uống rượu bia, sợ có chuyện, chị T điện thoại cho bạn là Lê Thành Đ điều khiển xe mô tô chở T đi theo để can ngăn.

Khi Th và Kh đến nhà trọ của Nguyễn Minh Kh ở hẻm 3A35 Tr, ấp 3, xã P, huyện B thì thấy nhà đóng cửa nên Th kêu Kh đi đến nhà Phạm Phước K (em rể của Minh Kh) để tìm Minh Kh. Theo chỉ dẫn của Th, Kh tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Th đến trước hẻm 3C53 nhà K gần đó rồi ngừng xe ở đầu hẻm. Lúc này, Th xuống xe đi bộ vào hẻm, T và anh Đ cũng vừa đến và đi bộ theo sau, được một đoạn thì T dứt dép nên quay ra ngoài hẻm, còn anh Đ tiếp tục đi theo. Khi Th đến nhà K ở địa chỉ 3C53/4 Tr, ấp 3, xã P, huyện B (cách nơi Kh đậu xe khoảng 65 mét), thấy K ngồi coi tivi, Th dùng tay phải rút dao trong người ra chém K, K giơ tay phải lên đỡ nên bị chém trúng tay phải gây thương tích. Anh Đ thấy vậy liền can ngăn Thông, Kòng bỏ chạy thì bị vấp ngã, anh Được cũng bị ngã đè lên người K nên bị Th dùng dao chém trúng tay, chân anh Đ gây thương tích. K vùng dậy chạy ra ngoài, leo qua hàng rào hẻm đối diện nhà và đến nhà chị Phạm Thị Bé Th, được chị Th đưa đi cấp cứu. Riêng Th giấu dao

lại vào người rồi ra ngoài kêu Kh chờ đi đến cầu X thì ném dao xuống sông rồi cả hai bỏ đi. Anh Đ đi ra sau và gặp chị T, được chị T chờ đi cấp cứu.

Ngày 31/8/2020, chị Phạm Thị Bé Th đến Công an xã P trình báo. Công an xã Ph mời những người có liên quan về trụ sở Công an xã làm việc, lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1130/TgT.19 ngày 11/12/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế TP.H, đối với Phạm Phước K, kết luận:

“Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương 1/3 giữa mắt trong cẳng tay phải gây đứt bán phần bó mạch thần kinh trụ, đứt gân gấp, duỗi cổ tay trụ, gân gấp sâu các ngón và gân duỗi các ngón đã được điều trị khâu nối động mạch, thần kinh, gân cơ, hiện còn:

+ Một sẹo nâu, phẳng kích thước 10,5x(0,15-0,6)cm.

+ Hạn chế duỗi nhẹ ngón III, IV, V, tê ngón IV, V.

+ Kết quả điện cơ chưa ghi nhận bất thường.

Thương tích do vật sắc, sắc nhọn tác động gây ra.

- Vết thương phần mềm bàn tay phải đã được điều trị, hiện còn một sẹo mờ, nông ở mô út bàn tay phải kích thước 1x0,05cm.

Thương tích do vật sắc, sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Chấn thương phần mềm ở 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái đã được điều trị, hiện còn một sẹo nâu, phẳng kích thước 1,5x(0,1-0,4)cm.

Thương tích do vật tày, vật sắc, sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Huỳnh Công Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 59N3-074.28. Riêng con dao bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại không thu hồi được.

Tại bản Cáo trạng số 223/CT – VKS ngày 23 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo Huỳnh Công Th về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Công Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị

cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại ông Phạm Phước K có đơn xin xét xử vắng, nội dung đơn thể hiện sau sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường cho ông số tiền 30 triệu đồng, ông không yêu cầu gì thêm về dân sự, đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Công Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Và xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Công Th tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 146 – 150, 159 - 176); phù hợp với lời khai của bị hại là ông Nguyễn Phước K (94 - 107); phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Trần Đăng Kh, Lê Thành Đ (BL: 119 – 128, 134 – 139) phù hợp với lời khai của những người làm chứng bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết, Phạm Thị Bé Th (BL: 82 - 87, 110 - 115); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, kết quả giám định pháp y về thương tích, kết quả khám nghiệm hiện trường, cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 30/8/2019, tại địa chỉ tại nhà 3C53/4 Tr, ấp 3, xã P, huyện B bị cáo đã có hành vi dùng dao tự chế dài khoảng 55cm chém vào người gây thương tích cho bị hại Phạm Phước K với tỷ lệ thương tật là 14%. (Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích 1130/TgT.19 ngày 11/12/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế TP.H).

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Công Th đã phạm vào tội "Cố ý gây thương

tích" tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Tội phạm bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Tính mạng, sức khỏe của con người là tài sản vô giá được Bộ luật hình sự bảo vệ, vì vậy pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm trái phép đến sức khỏe, tính mạng của bất kỳ ai. Những người có hành vi xâm hại trái phép đến sức khỏe, tính mạng của người khác thì tùy theo tính chất, mức độ đều phải bị xử lý theo pháp luật. Do đó, khi lượng hình cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó nhưng bị cáo vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho bị hại 14% thể hiện tính côn đồ, hung hăng. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cần áp dụng điểm a, i Khoản 1 và điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo và khi lượng hình cần có mức án nghiêm đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 28/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong Quyết định ngày 30/5/2019, theo Giấy chứng nhận số 1403/CN-CSDH của Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần lưu ý đến nhân thân của bị cáo mà có mức án phù hợp.

[7] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, không yêu cầu xử lý hình sự. Với những tình tiết giảm nhẹ nêu trên nghĩ sẽ giảm cho bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[8] Đối với ông Trần Đăng Kh đã có hành vi giúp sức cho bị cáo trong việc đi tìm, đánh Nguyễn Minh Kh. Tuy nhiên, việc bị cáo dùng hung khí chém bị hại K thì Kh không biết, không tham gia vì Kh dùng xe đứng đợi ngoài hẻm nhà K, cách vị trí nhà K khoảng 65 mét, Th chém K trong nhà K. Vì vậy, Kh không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của người thực hành theo Khoản 4 Điều 17 Bộ luật Hình sự; do đó Viện kiểm sát không truy tố hành vi của Khoa, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với sự việc bà Huỳnh Thị Ánh T trình báo Công an bị Nguyễn Minh Kh lấy điện thoại di động, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình

Chánh đã thụ lý tin báo, tố giác tội phạm và tiếp tục điều tra xử lý bằng vụ án riêng, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Đối với ông Lê Thành Đ từ chối giám định thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô biển số 59N3-074.28. Số máy: JA39E0582972. Số khung: 3902HY607794. Qua xác minh xe này của ông Trần Đăng Kh đứng tên việc Kh chở bị cáo đi không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ trả lại xe này cho ông Khoa theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

Riêng con dao bị cáo dùng làm hung khí gây thương tích cho bị hại không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

[12] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ Khoản 2 Điều 134; các điểm s, b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công Th 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2020.

Về vật chứng: Trả lại cho ông Trần Đăng Kh 01 xe mô tô biển số 59N3-074.28. Số máy: JA39E0582972. Số khung: 3902HY607794.

(vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào 09 giờ 00 phút ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày nhận Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Sơn